TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** TỈNH HOÀ BÌNH -------- Số: **05** /2020/DS-ST Ngày 27/03/2020 *(Về việc : Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản)*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Ông **Vũ Duy Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân : Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**

Thư ký toà án ghi biên bản : **Mai Thị Thanh Nga**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa : Ông **Khuất Duy Xuân Quý** – Kiểm sát viên

Ngày 27/03/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 56/2019/TLST- DS ngày 08 tháng 07 năm 2019 về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX - DS ngày 07/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST ngày 04/3/2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : **Ngân hàng TMCP V (VPBank)**

Địa chỉ: Số 89 L, phường L1, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân, theo văn bản ủy quyền số 10/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng : Ông **Nguyễn Đăng T** - Cán bộ xử lý nợ VP Bank AMC, theo văn bản ủy quyền số 2637/2019/UQ-VPB ngày 28/3/2019. (Có mặt).

Bị đơn : Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

HKTT : Tổ 06 cũ, nay là tổ 05, phường T, thành phố Hòa bình, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VP Bank) trình bày :

Bà Nguyễn Thị L có vay tiền của Ngân hàng VPBank theo hợp đồng tín dụng số LD 1325500006 ngày 12/9/2013 với số tiền là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) tiền gốc, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên là ngày 12/9/2013, mục đích vay sửa chữa nhà để ở. Lãi suất trong hạn là 13,8%/ năm. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Về kỳ hạn trả nợ bà L phải trả nợ gốc theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào ngày 15. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/12/2013.

Về kỳ hạn trả lãi bà L phải trả lãi định kỳ 01 tháng/ 1 lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/10/2013.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ bà L đã thế chấp nhà và đất số thửa 373, tờ bản đồ số 08, diện tích đất 109,4m2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM118441 do UBND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/03/2008 đứng tên bà Nguyễn Thị L, địa chỉ nhà đất tại tổ 04, phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Hợp đồng thế chấp tài sản số 10220.01.86 ký ngày 16/4/2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn, bà L phải chịu lãi xuất quá hạn, phạt vi phạm hợp đồng.

Ngày 20/02/2019 bà L đã đề nghị và thỏa thuận với ngân hàng VP Bank giải chấp nhà đất đã thế chấp với số tiền là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) trừ vào toàn bộ số tiền nợ gốc nên số tiền nợ gốc bà L đã trả xong. Hiện tạm tính đến ngày 27/03/2020 bà L còn nợ:

Tiền lãi của số tiền gốc 300.000.000 đồng tính đến ngày 20/02/2019 là: 339.131.163 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba đồng)

Lãi phạt chậm trả là: 286.547.182 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng)

Tổng cộng là: 625.678.345 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng)

Tại phiên tòa ngân hàng đã rút yêu cầu bà L phải trả tiền phạt chậm trả lãi là 286.547.182 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần gửi giấy triệu tập bà L đến Tòa làm việc nhưng bà L đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố và Công an phường T, Công an thành phố Hòa Bình.

Theo kết quả xác minh được biết hiện nay bà Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 05, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên thực tế bà L không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, không thông báo cho chính quyền địa phương biết.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà L theo quy định pháp luật nhưng bà L cũng không đến Tòa làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố.

Ngày 04/03/2020 vụ án được đưa ra xét xử, bà L vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất, hôm nay phiên tòa được mở lại lần thứ hai, bà L vẫn vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Thẩm phán, Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho

đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả Ngân hàng VP Bank tổng số tiền lãi tính đến ngày 27/03/2020 là 339.131.163 đồng. Bà L tiếp tục phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong mọi khoản nợ cho VP Bank. Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng VP Bank. Bà L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng :

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự trong lĩnh vực Hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu tại tổ 05 phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn đã được triệu tập, niêm yết các văn bản theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn

[2] Về nội dung vụ án :

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy :

Hợp đồng tín dụng số LD 1325500006 ngày 12/9/2013 được ký kết giữa ngân hàng VPBank và bà Nguyễn Thị L và các chứng cứ tài liệu khác cho thấy việc giao kết Hợp đồng tín dụng giữa bà Nguyễn Thị L và VP Bank là có thật. Nội dung và hình thức của các Hợp đồng này phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng Bị đơn bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký thì bà L phải có nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào ngày 15. Trả lãi định kỳ 01 tháng/ 1 lần vào ngày 15 hàng tháng. Nhưng từ ngày 01/4//2014 bà L đã không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngày 20/02/2019 bà L xin giải chấp nhà đất đã thế chấp với số tiền là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) và trả toàn bộ vào số tiền vay gốc 300.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc bà L đã trả xong.

Về nợ lãi: Theo bảng kê tính lãi của ngân hàng thì tạm tính đến ngày 27/03/2020 bà L còn nợ:

Tiền lãi của số tiền gốc 300.000.000 đồng là: 339.131.163 (ba trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba đồng)

Lãi phạt chậm trả là: 286.547.182 (hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng)

Tổng cộng là: 625.678.345 (sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng)

Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định " …Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật "

Lãi trong hạn được tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên 12/9/2013 đến ngày 15/12/2013.

Từ ngày 16/12/2013 bà L không thanh toán nợ nên các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng bắt đầu tính lãi quá hạn = 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày 16/12/2013.

Tạm tính đến ngày 27/03/2020 bà L còn nợ Ngân hàng số tiền lãi của hợp đồng tín dụng số LD 1325500006 là Tiền lãi là: 339.131.163 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba đồng), lãi phạt chậm trả là: 286.547.182 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng), tổng số tiền bà L phải thành toán là 625.678.345 (sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Xét cách tính lãi và mức lãi xuất của các bên thỏa thuận là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ lãi là 339.131.163 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

Ngân hàng yêu cầu bà L phải tiếp tục chịu lãi quá hạn trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa Ngân hàng VP Bank xin rút yêu cầu về tiền phạt chậm trả lãi với số tiền là 286.547.182 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Xét việc rút yêu cầu một phần của Ngân hàng là tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về án phí : Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 235; điều 244; điều 266; điều 271 và điều 273 của BLTTDS

Căn cứ các Điều 471, 474 BLDS năm 2005; Điều 463,466,688 BLDS 2015

Căn cứ Điều 91, 95 điểm a, khoản 3 điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vu quốc hội về án phí. Lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 339.131.163 (ba trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày 27/03/2020 cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng VP Bank đối với yêu cầu về tiền phạt chậm trả lãi với số tiền là 286.547.182 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Bà Nguyễn Thị L phải nộp 16.956.558 đồng (Mười sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V 7.575.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0002021 ngày 08/07/2019.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo : Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Tòa án ND tỉnh HB
- VKSND thành phố HB
- Chi cục THADS thành phố HB
- Đương sự
- Lưu HS

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn